

**HIỆP ĐỊNH**  
**GIỮA**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ**  
**CHÍNH PHỦ HOÀNG GIA VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA**  
**VỀ KIỂM DỊCH Y TẾ BIÊN GIỚI**

Trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và bình đẳng giữa hai nước, nhằm thực hiện tốt công tác kiểm dịch y tế biên giới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc qua lại biên giới, bảo vệ sức khỏe nhân dân, phòng ngừa dịch bệnh lan truyền từ nước này qua nước khác, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Vương quốc Campuchia (sau đây gọi tắt là “hai Bên”) đã thoả thuận như sau:

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1**

Kiểm dịch y tế biên giới là biện pháp y tế nhằm phát hiện và ngăn ngừa các bệnh phải kiểm dịch y tế, các nguy cơ đe dọa sức khỏe cộng đồng lây lan từ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sang Vương quốc Campuchia và ngược lại.

**Điều 2**

Cơ quan kiểm dịch y tế biên giới của hai Bên, ngoài việc chấp hành đúng các quy định của Điều lệ y tế quốc tế (Tổ chức Y tế Thế giới, năm 2005) và các quy định trong Hiệp định này, còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm dịch y tế biên giới của mỗi nước.

**Điều 3**

Trên cơ sở các quy định về kiểm dịch y tế biên giới của Hiệp định này, Cơ quan kiểm dịch y tế biên giới của hai Bên, căn cứ vào tình hình các bệnh phải kiểm dịch y tế và các nguy cơ đe dọa sức khỏe cộng đồng ở mỗi nước và ở khu vực biên giới có thể trao đổi, thống nhất và ban hành quy định các thủ tục, các biện pháp kiểm dịch y tế và các biện pháp giám sát để cùng thực hiện Hiệp định này.

**Điều 4**

Dựa trên các quy định của Điều lệ y tế quốc tế và thực trạng các bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm hiện có của hai nước, Bộ Y tế hai Bên sẽ chịu trách nhiệm thống nhất quy định các bệnh phải kiểm dịch y tế và các bệnh phải giám sát tại cửa khẩu.

**Điều 5**

Địa điểm kiểm dịch y tế biên giới là các cửa khẩu biên giới đường bộ, đường thủy và cửa khẩu đường hàng không.

## **Điều 6**

Đối tượng kiểm dịch y tế biên giới là người, phương tiện vận tải, hàng hoá, hành lý, container, bưu phẩm, thi hài và những vật thể khác có khả năng mang bệnh, mang véc - tơ truyền bệnh khi nhập cảnh, xuất cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu qua các cửa khẩu theo quy định của pháp luật và quy định về kiểm dịch y tế của mỗi nước và phù hợp với Điều lệ y tế quốc tế (2005).

## **Chương II BIỆN PHÁP KIỂM DỊCH Y TẾ BIÊN GIỚI**

### **Điều 7**

Kiểm dịch y tế đường không đối với tàu bay nhập cảnh:

1. Kiểm tra giấy khai kiểm dịch y tế và các giấy tờ liên quan khác, hỏi bổ sung khi cần thiết.
2. Kiểm tra y tế đối với hành khách và tổ bay tại cầu thang tàu bay hoặc tại khu vực làm thủ tục nhập cảnh bằng quan sát thể trạng chung để phát hiện dấu hiệu nghi mắc bệnh phải kiểm dịch. Kiểm tra vệ sinh tàu bay để phát hiện véc - tơ, vật chủ truyền bệnh bằng cách quan sát tổng thể trên tàu bay.
3. Nếu phát hiện người có dấu hiệu nghi mắc bệnh phải kiểm dịch, tàu bay hoặc vật thể trên đó có dấu hiệu nhiễm mầm bệnh phải kiểm dịch hoặc mang véc - tơ, vật chủ truyền bệnh phải kiểm dịch, thì cơ quan kiểm dịch y tế tiến hành kiểm tra y tế chi tiết bằng cách khám thực thể, xét nghiệm để xác định bệnh phải kiểm dịch.

### **Điều 8**

Kiểm dịch y tế đường thuỷ đối với phương tiện vận tải đường thuỷ (tàu thuỷ, thuyền) nhập cảnh, xuất cảnh:

1. Kiểm tra giấy khai kiểm dịch y tế và các giấy tờ liên quan khác, hỏi bổ sung khi cần thiết.
2. Kiểm tra y tế đối với hành khách, thủy thủ đoàn tại điểm xuống hoặc khu vực làm thủ tục nhập cảnh bằng cách quan sát thể trạng chung để phát hiện người mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh phải kiểm dịch. Kiểm tra vệ sinh tàu thuỷ, thuyền và các vật thể có khả năng mang mầm bệnh, truyền bệnh phải kiểm dịch bằng cách quan sát tổng thể tàu thuỷ, thuyền để phát hiện bệnh phải kiểm dịch và véc - tơ, vật chủ truyền bệnh phải kiểm dịch.
3. Nếu phát hiện người có dấu hiệu nghi mắc bệnh phải kiểm dịch, tàu thuỷ, thuyền hoặc vật thể trên đó có dấu hiệu nhiễm bệnh phải kiểm dịch hoặc mang véc - tơ, vật chủ truyền bệnh phải kiểm dịch, thì cơ quan kiểm dịch y tế tiến hành kiểm tra y tế chi tiết bằng cách khám thực thể, xét nghiệm để xác định bệnh phải kiểm dịch.

### **Điều 9**

Kiểm dịch y tế đường bộ và đường sắt:

1. Kiểm tra giấy khai kiểm dịch y tế và các giấy tờ liên quan khác, hỏi bổ sung khi cần thiết.

2. Kiểm tra y tế đối với hành khách, nhân viên vận tải trên ô tô, tàu hoả hoặc tại khu vực kiểm dịch trên cửa khẩu biên giới, bằng cách quan sát thể trạng chung để phát hiện người nghi mắc bệnh phải kiểm dịch. Kiểm tra véc - tơ trên ô tô, tàu hoả bằng cách hỏi, quan sát hiện trạng véc - tơ và điều kiện phòng, chống véc - tơ, vật chủ.

3. Nếu phát hiện người có dấu hiệu nghi mắc bệnh phải kiểm dịch, ô tô, tàu hoả hoặc vật thể trên đó có dấu hiệu nhiễm bệnh phải kiểm dịch hoặc mang véc - tơ, vật chủ truyền bệnh phải kiểm dịch, thì cơ quan kiểm dịch y tế tiến hành kiểm tra y tế chi tiết bằng cách khám thực thể, xét nghiệm để xác định bệnh phải kiểm dịch.

#### **Điều 10**

Trong quá trình kiểm tra y tế, nếu phát hiện người bị nhiễm các bệnh phải kiểm dịch y tế, phương tiện vận tải hoặc hành lý, container, hàng hoá, bưu phẩm, thi hài... có nguồn lây bệnh phải kiểm dịch hoặc có mang véc - tơ, vật chủ truyền bệnh, thì cơ quan kiểm dịch y tế phải tiến hành xử lý y tế để diệt khuẩn, diệt côn trùng, véc-tơ, vật chủ truyền bệnh, tẩy uế theo quy định của pháp luật về kiểm dịch y tế biên giới của mỗi nước.

#### **Điều 11**

Ngoài biện pháp kiểm dịch y tế được quy định tại các điều 7, 8, 9 của Hiệp định này, khi cần thiết, cơ quan kiểm dịch y tế biên giới hai nước có thể tiến hành triển khai các hoạt động kiểm dịch y tế tại các chợ, các điểm buôn bán dọc biên giới được phép mở theo Hiệp định của hai Chính phủ.

#### **Điều 12**

Trong cùng một hành trình, khi có giấy chứng nhận kiểm dịch y tế của một Bên, thì phía Bên kia không phải kiểm dịch nữa, với điều kiện cơ quan kiểm dịch y tế biên giới không phát hiện thấy dấu hiệu nghi nhiễm bệnh phải kiểm dịch hoặc mang véc-tơ phải kiểm dịch.

### **Chương III HỢP TÁC KỸ THUẬT**

#### **Điều 13**

Trên cơ sở các quy định này, cơ quan kiểm dịch y tế biên giới của hai Bên sẽ thường xuyên trao đổi thông tin bao gồm cả các văn bản pháp luật hiện hành hoặc mới ban hành có liên quan đến công tác kiểm dịch y tế. Hai cơ quan cũng sẽ thông báo cho nhau tình hình các bệnh phải kiểm dịch y tế và các bệnh truyền nhiễm khác của mỗi nước theo qui định của Điều lệ y tế quốc tế (2005), để tăng cường hỗ trợ, giao lưu và hợp tác trong công tác kiểm dịch y tế biên giới. Định kỳ hàng năm, cơ quan kiểm dịch y tế biên giới hai Bên họp tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Hiệp định, cùng bàn bạc và giải quyết các vấn đề nảy sinh để thực hiện tốt hơn nữa công tác kiểm dịch y tế biên giới.

#### Điều 14

Cơ quan kiểm dịch y tế biên giới của hai Bên có thể căn cứ vào nhu cầu công tác kiểm dịch y tế để hợp tác khai thác kỹ thuật kiểm dịch cũng như xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và hoá chất khác phục vụ cho công tác kiểm dịch y tế biên giới. Hai Bên có thể trao đổi chuyên gia kiểm dịch y tế, nhân viên kỹ thuật tham quan khảo sát, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng công tác của kiểm dịch viên y tế biên giới của hai Bên.

### Chương IV CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

#### Điều 15

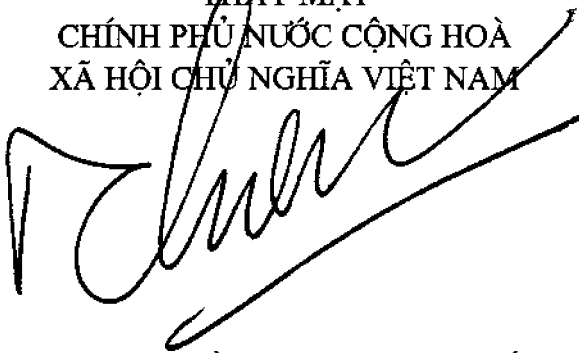
Mọi bất đồng giữa hai Bên liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng hoặc bất kỳ biện pháp hoà bình nào khác.

#### Điều 16

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong 05 (năm) năm. Nếu 06 (sáu) tháng trước ngày Hiệp định hết hiệu lực mà không Bên nào thông báo cho Bên kia bằng văn bản về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định, thì Hiệp định này mặc nhiên được gia hạn từng 05 (năm) năm một. Trong thời gian thực hiện Hiệp định, nếu có vấn đề phát sinh, khi một Bên yêu cầu, Hiệp định sẽ được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

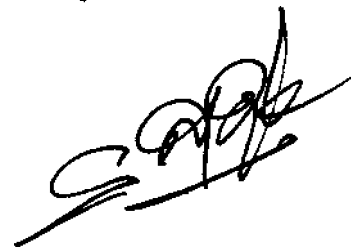
Làm tại Phnôm Pênh ngày 6 tháng 3 năm 2006 thành hai bản chính, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Khơ - me và tiếng Anh và các văn bản đều có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm căn cứ.

THAY MẶT  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ  
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



PGS. TS. TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN  
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

THAY MẶT  
CHÍNH PHỦ HOÀNG GIA  
VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA



BS. NUTH SOKHOM  
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ